**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

Quyết định số: 15/2023/HS-GĐT
Ngày 29 tháng 9 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

***- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Biên Thùy.

*Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có:* ông Nguyễn Trí Tuệ, ông Dương Văn Thăng, ông Nguyễn Văn Dũng và ông Ngô Hồng Phúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Đinh Thị Vân Anh - Thẩm tra viên chính

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa***: ông Lại Viết Quang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

**Trần Thị H**, sinh năm 1975; trú tại đội 5, xã Thanh H, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/12; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị giam ngày 25/5/2019.

*Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Vì Thị T, Bùi Văn C, Lường Văn H1 đều bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Vì Văn T1 bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Xuất phát từ đơn tố giác của các bị cáo trong vụ án giết người, hiếp dâm đối với chị Cao Mỹ D (là con gái của Trần Thị H), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã mở rộng điều tra và xác định: khoảng giữa tháng 5/2017, Bùi Văn C gặp một người phụ nữ đi xe máy HONDA màu đỏ loại xe số đến nhà hỏi mua gà, giới thiệu tên là Trần Thị H nhà ở đội 5, xã Thanh H, huyện Điện B và có đặt vấn đề mua 04 bánh Heroine. C nhất trí và thỏa thuận với giá là 160.000.000 đồng/01 bánh. H đồng ý hẹn mấy hôm nữa quay lại gặp C. Sau đó, C đến nhà Vì Thị T đặt mua 04 bánh Heroine với giá thỏa thuận 150.000.000 đồng/01 bánh. T đồng ý và đến khu vực biên giới Việt - Lào gặp 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân) đặt mua 04 bánh Heroine, hẹn 08 hôm nữa đến giao dịch mua bán. Theo hẹn, T đến gặp người đàn ông mua nợ 02 bánh Heroine với giá 90.000.000 đồng/01 bánh, đồng thời mua thêm 01 gói nhỏ Heroine và 08 viên Methamphetamine. Sau đó, T mang số ma túy trên về nhà

cất giấu ở gần giường ngủ và bảo với chồng là Vì Văn T1 trông 02 bánh Heroine để bán cho Bùi Văn C.

Khoảng cuối tháng 5/2017, Trần Thị H đến hỏi Bùi Văn C về Heroine, C bảo khi nào có sẽ liên lạc với H và hẹn gặp nhau ở khu vực nghĩa trang nhân dân xã Thanh H, huyện Điện B. Sau đó, C rủ Lường Văn H1 đi lấy Heroine về bán và hứa chia tiền lãi cho H1, H1 đồng ý. C chở Lường Văn H1 đến nhà vợ chồng T, T1 và mua của T 500.000 đồng ma túy (gồm 01 gói nhỏ Heroine và 08 viên hồng phiến). C và Lường Văn H1 sử dụng hết số ma túy trên ngay tại bàn uống nước nhà T, T1. Sử dụng ma túy xong, C bảo T lấy 02 bánh Heroine cho C. T vào buồng ngủ lấy 02 bánh Heroine đưa cho C ngay tại bàn uống nước trước sự chứng kiến của T1 và Lường Văn H1. C nhận 02 bánh Heroine rồi dùng dao gọt hoa quả chích 01 ít đưa Lường Văn H1 dùng thử, H1 thử xong bảo chất lượng tốt, C bảo với T cho nợ tiền, hẹn 01 đến 02 tiếng nữa sẽ mang tiền đến trả, T đồng ý. C cầm túi nilon màu đen bên trong có 02 bánh Heroine để ở giữa xe máy của C rồi cùng H1 đi đến Nghĩa trang nhân dân xã Thanh H. Tại đây, C gọi điện cho H, bảo H ra giao dịch mua bán Heroine. Khoảng 05 phút sau, H đi xe máy đến bãi rác gần địa điểm hẹn, C chở Lường Văn H1 đến chỗ H đứng cách khoảng 1,5m thì dừng lại. C xuống xe lấy túi nilon màu đen đựng 02 bánh Heroine đưa cho H, H mở túi nilon màu đen ra xem rồi cho túi nilon này vào chiếc làn nhựa màu đỏ để ở giữa xe của H, đồng thời H lấy túi nilon màu xanh đựng tiền đưa cho C và bảo trả trước 290.000.000 đồng, còn thiếu 30.000.000 đồng, H hẹn mấy hôm nữa sẽ mang lên nhà C trả nốt. Sau đó, H quay xe đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh H, còn C cất số tiền 290.000.000 đồng vào túi quần bên phải và chở Lường Văn H1 đến nhà T để trả tiền. T đếm được 290.000.000 đồng và nói còn thiếu 10.000.000 đồng. C bảo T cho nợ mấy hôm sẽ trả, T đồng ý.

Ngoài lần mua bán ma túy trên, Bùi Văn C còn khai nhận vào khoảng tháng 01/2019 đến đầu tháng 02/2019, C đã nhiều lần mua ma túy của một số người nghiện tại khu vực đội 5, xã Thanh Y, huyện Điện B mang về bán cho Phạm Văn N, tổng cộng 15 viên hồng phiến (Methamphetamine) với giá 50.000 đồng/01 viên để N sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Vì Thị T khai nhận như nội dung trên nhưng tại phiên tòa sơ thẩm T chỉ khai nhận bán cho Bùi Văn C 04 viên hồng phiến vào đầu tháng 02/2019, không bán cho C 08 viên hồng phiến và 02 bánh Heroine vào tháng 5/2017. Lý giải về việc thay đổi lời khai này, T cho rằng tại Cơ quan điều tra bị cáo bị ép cung, mớm cung.

Trần Thị H khai không quen biết, không mua bán ma túy với các bị cáo Bùi Văn C, Lường Văn H1, Vì Thị T và Vì Văn T1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Điện B áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trần Thị H 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2019, Trần Thị H kháng cáo cho rằng bị oan vì H không thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 bán Heroine.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 359/2022/HS-PT ngày 19/5/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: hủy phần quyết định về tội danh, hình phạt và án phí tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện B đối với bị cáo Trần Thị H, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện B để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2023/KN-HS ngày 05/5/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 359/2022/HS-PT ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị H để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về tội danh:**

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: mặc dù trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, Trần Thị H khai không quen biết, không mua bán ma túy với Bùi Văn C, Lường Văn H1 nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo Bùi Văn C, Lường Văn H1, Vì Văn T1, Vì Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thảo L (là con gái Trần Thị H) đều có sự logic, liên tục về việc mua bán ma túy giữa bị cáo T1 - T cho C- H1, C- H1 cho H, đều diễn ra trong cùng một thời điểm (vào buổi chiều cuối tháng 5/2017), có sự phù hợp giữa việc mua vào và bán ra của 02 bánh Heroine, phù hợp với quá trình thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có liên quan đến vụ án giết người, hiếp dâm, bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, không tố giác tội phạm đã được các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử và bản án đã có hiệu lực pháp luật, cụ thể như sau:

Vì Văn T1 và Vương Văn H2 quen biết nhau trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Yên H, tỉnh Sơn La. Ngày 01/02/2019, Vương Văn H2 đến nhà T1 chơi, nghe T1 nói Trần Thị H ở xã Thanh H, huyện Điện B bán gà ở chợ Mường T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên trước đây có nợ T1 300.000.000 đồng tiền mua 02 bánh Heroine, T1 nhờ H2 giúp đòi tiền H. Sáng ngày 03/02/2019 (tức ngày 29 tết nguyên đán Kỷ Hợi), Bùi Văn C đến nhà T1 thì gặp Vương Văn H2. T1 nói muốn đòi số tiền 300.000.000 đồng mà Trần Thị H còn nợ, C cũng

bảo H đang nợ C 30.000.000 đồng tiền mua ma túy vào năm 2017. T1 nhờ C và Vương Văn H2 bắt H để đòi tiền và hứa sẽ trả cho mấy chục triệu đồng.

Tại vụ án Vì Văn T1 và đồng phạm bị kết án về các tội "Giết người", "Hiếp dâm", "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Không tố giác tội phạm", các cơ quan tiến hành tố tụng xác định nguyên nhân của việc các bị cáo bắt cóc chị Cao Mỹ D (con gái của Trần Thị H) là do Vì Văn T1, Bùi Văn C cho rằng Trần Thị H chưa trả T2 300.000.000 đồng và trả C 30.000.000 đồng tiền mua bán ma túy nên đã bàn bạc để tìm cách buộc H phải trả số tiền này. Ngày 03/02/2019, T1 nhờ C và Vương Văn H2 đòi giúp số tiền của H; T1 hứa là nếu đòi được tiền sẽ trả cho H2, C tiền và ma túy để sử dụng. Vương Văn H2, Bùi Văn C đồng ý và rủ thêm Phạm Văn N, Lường Văn H1, Lường Văn L1 cùng tham gia. Sau đó, Bùi Văn C, Vì Văn T1, Lường Văn H1, Vương Văn H2, Lường Văn L1, Phạm Văn N đã bàn bạc, lên kế hoạch bắt cóc chị Cao Mỹ D để buộc Trần Thị H phải trả tiền.

Trong quá trình điều tra, tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung (đều có sự tham gia của người bào chữa cho các bị cáo, sự tham gia của Kiểm sát viên và được ghi âm, ghi hình), Bùi Văn C, Lường Văn H1, Vì Văn T1, Vì Thị T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, Bùi Văn C, Vì Văn T1, Lường Văn H1 đều thừa nhận hành vi phạm tội và khẳng định lời khai trong quá trình điều tra là đúng, không bị đánh đập, ép cung.

Vì vậy, có căn cứ khẳng định: khoảng cuối tháng 5/2017, Bùi Văn C có gặp Trần Thị H trao đổi mua bán ma túy. C đã trao đổi với Vì Thị T về việc mua ma túy để bán cho H. T mua nợ 02 bánh Heroine của 01 người đàn ông Lào với giá 180.000.000 đồng/02 bánh, mang về cất giấu tại nhà của vợ chồng T1 T, sau đó thỏa thuận bán cho C. C rủ Lường Văn H1 đi cùng C mua bán ma túy và hứa sẽ trả C cho H1, nếu việc mua bán thành C. Vào đầu giờ chiều cuối tháng 5/2017, Bùi Văn C và Lường Văn H1 đã đến nhà của Vì Văn T1. Tại đây Lường Văn H1 là người kiểm tra chất lượng 02 bánh Heroine, sau đó các bên thỏa thuận mua bán với vợ chồng T, T1 giá 300.000.000 đồng/02 bánh Heroine và hẹn 01 giờ đến 02 giờ sẽ quay lại trả tiền. Sau khi nhận được ma túy, Bùi Văn C điện thoại cho Trần Thị H để hẹn địa điểm giao nhận. Bùi Văn C và Lường Văn H1 đã mang 02 bánh Heroine ra khu vực bãi rác Nghĩa trang nhân dân xã Thanh H, huyện Điện B, tỉnh Điên Biên bán cho Trần Thị H với giá 320.000.000 đồng/02 bánh Heroine. H trả cho C 290.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho H, C và H1 đã trả cho T, T1 290.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm kết án Trần Thị H và đồng phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

**[2] Về những lý do Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ, bởi lẽ:**

[2.1] Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: "*mục đích C mua Heroine của T bán lại cho H để T lời (C khai mua của T1 02 bánh Heroine với giá 300.000.000 đồng để bán lại cho H với giá 320.000.000 đồng tức là lãi 20.000.000 đồng)*

*nhưng tại các biên bản hỏi cung bị cáo Lường Văn H1 (04 bản cung), Lường H1 khai là khoảng 03-04 ngày sau khi bán Heroine cho H, Lường H1 có việc qua nhà C thì C chia cho Lường H1 20.000.000 đồng tiền C đi cùng nếu như vậy thì C không có lãi*". Đây là nhận định chủ quan của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, bởi lẽ giữa Bùi Văn C và Lường Văn H1 có mối quan hệ quen biết, số tiền C hứa cho Lường Văn H1, các bị cáo đều khai nhận nếu việc mua bán mua thành C, C hứa sẽ cho một ít tiền nhưng chưa nói cụ thể số tiền là bao nhiêu. Đối với số tiền C chia cho Lường Văn H1 20.000.000 đồng, C không nói rõ đó là tiền C của lần mua bán ma túy với Trần Thị H mà chỉ nói đó là tiền C do trước đó Lường Văn H1 có làm thuê cho C.

[2.2] Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: "*Lời khai của C và Lường H1 về số tiền H trả cũng không hoàn toàn phù hợp, không thống nhất với nhau. Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo Lường H1 và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Lường H1 đều khai khá chi tiết là H đã trả cho C 300.000.000 đồng, giữa đường về nhà T1, C đã rút lại 10.000.000 đồng nói là để chi tiêu và mua thuốc cho vợ nên chỉ còn 290.000.000 đồng trả T. Sau khi cho đối chất (BL613, 614), Lường H1 xác định là nhớ nhầm và xác định lại là H mới trả C 290.000.000 đồng và C chưa trả tiền C cho Lường H1. Lý do Lường H1 xác định nhớ nhầm là không thuyết phục*". Nhận định này là không có căn cứ, bởi lẽ: theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đều thể hiện khi Lường Văn H1 cùng với Bùi Văn C đi đến địa điểm giao dịch mua bán với Trần Thị H thì C là người trực tiếp giao dịch với H và đưa cho H 02 bánh Heroine, H đưa cho C 290.000.000 đồng, khi đó H1 đứng cách C - H khoảng 1,5m nên có nghe rõ cuộc nói chuyện trao đổi mua bán giữa C - H. Sau khi nhận tiền, C và H1 đã mang trả cho T1, T số tiền mua bán 02 bánh Heroine vào khoảng đầu giờ chiều cuối tháng 5/2017 tại nhà của T, T1; vợ chồng T, T1 đã kiểm tra và đếm đủ số tiền 290.000.000 đồng.

[2.3] Tòa án cấp phúc thẩm nhận định*: theo lời khai của C và T1 thì H còn nợ C 30.000.000 đồng tiền mua ma túy từ tháng 5/2019 (gần 2 năm) và nợ T1 300.000.000 đồng tiền mua ma túy từ tháng 5/2009 (gần 10 năm) nhưng T1 cũng chỉ 01 lần đến nhà H đòi tiền, thấy nhà đóng cửa nên thôi, còn C thì có tình cờ gặp H 01 lần, C đòi tiền nhưng H nói chưa có, C cũng thôi vậy mà bỗng nhiên các bị cáo lại dùng biện pháp rất quyết liệt và vi phạm nghiêm trọng pháp luật là bắt cóc, hiếp, giết con gái của H để đòi nợ*. Nhận định này là không có căn cứ, bởi đây là số tiền nợ trong các giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đều nhận thức là vi phạm pháp luật nên không thể C khai đòi nợ tiền mà các bị cáo đã mua bán ma túy nhằm che giấu hành vi phạm tội. Tại phiên tòa sơ thẩm và các phiên tòa phúc thẩm Vì Văn T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm ngày 19/5/2022, T1 phản cung không thừa nhận hành vi phạm tội liên quan đến mua bán 02 bánh Heroine, T1 khai không quen biết H nhưng lại khai nhận toàn bộ diễn biến quá trình mua bán trái phép 02 bánh Heroine giá 300.000.000 đồng với H và H chưa trả tiền, vì là mua bán ma

túy và nhận thức đó là vi phạm pháp luật nên T1 không quyết liệt đòi tiền, đến năm 2010 T1 bị bắt.

[2.4] Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: *theo lời khai của các bị cáo thì mục đích bắt chị Cao Mỹ D là để gây sức ép, buộc H trả nợ. Tuy nhiên, sau khi bắt được chị D các bị cáo không liên lạc với H để đòi tiền mà ngay lập tức cưỡng hiếp, sau đó 02 ngày thì giết chị D*. Nhận thấy, việc Trần Thị H còn nợ T1 300.000.000 đồng và nợ C 30.000.000 đồng, T1 đã nói lại cho Vương Văn H2, Bùi Văn C, Lường Văn L1 và tìm cách bắt H phải trả số tiền nợ. Sau đó, các bị cáo đã tìm cách bắt cóc chị Cao Mỹ D là con đẻ của H rồi liên lạc bằng điện thoại để buộc H trả tiền nhưng H không trả và có nói (chúng mày bắt cóc con tao thì tao không trả tiền) dẫn đến việc các bị cáo đã thực hiện hành vi bắt cóc, hiếp dâm và giết chị D. Tại phiên tòa phúc thẩm, Vương Văn H2, Phạm Văn N, Lường Văn L1 đều khai và thừa nhận được nghe C nói H còn nợ C 30.000.000 đồng tiền mua 02 bánh Heroine vào năm 2017 và nợ T1 300.000.000 đồng mua 02 bánh Heroine vào năm 2009 nhưng chưa trả tiền nên các bị cáo đã bàn bạc tìm cách đòi tiền H.

[2.5] Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: *T1 khai năm 2009, T1 bán cho H 02 bánh Heroine, H còn nợ 300.000.000 đồng chưa trả; trước khi bắt cóc D, T1 có đưa Vương Văn H2 đến chợ Điện B để chỉ mặt H cho Vương Văn H2 biết nhưng khi Cơ quan điều tra tổ chức nhận dạng lần thứ nhất vào ngày 30/5/2019, T1 đã nhận nhầm H*. Nhận thấy, tại Biên bản nhận dạng ngày 30/5/2019, T1 không nhận ra Trần Thị H nhưng tại Biên bản nhận dạng ngày 03/6/2019, T1 nhận ra Trần Thị H và trình bày "*lý do tại biên bản nhận dạng trước, tôi đã cố tình chỉ sai bà H vì khi đó tôi không biết bà H bị bắt, tôi sợ khi chỉ đúng thì bà H về thuê người giết 2 con tôi ở nhà. Sau đó tôi đi về buồng giam có nghe bạn tù nói với nhau mẹ đứa "ship gà" bị bắt giam rồi nên tôi yên tâm không sợ bà H nữa hôm nay tôi xin nhận dạng đúng"*. Như vậy, lý do Vì Văn T1 không nhận dạng được Trần Thị H đã được lý giải.

[2.6] Một số vấn đề Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại là không thực hiện được như: việc trưng cầu giám định, thu thập dữ liệu đối với 06 chiếc điện thoại, các thẻ sim, đầu thu camera, lịch sử các tin nhắn, bản thân các bị cáo cũng không nhớ đã dùng điện thoại nào, sim rác nào…; đồng thời việc hủy án để điều tra lại là không cần thiết với các lý do như: ghi lời khai của các bị cáo giam cùng buồng để làm rõ thái độ, tâm sự của các bị cáo T1, T, C khi phản cung, việc T1 có nói chuyện với bạn tù nào về khoản nợ 300.000.000 đồng của H không; thực nghiệm điều tra việc giao nhận tiền giữa C với H (do không mô tả đặc điểm, kích cỡ của số tiền, quần áo C mặc, tập tiền quá to nên C không đút được vào túi quần mà phải cho vào cạp quần) …

[2.7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đều xác định Bùi Văn C sau khi mua 02 bánh Heroine của Vì Thị T đã rủ Lường Văn H1 cùng tham gia để mang đi bán cho Trần Thị H. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Bùi Văn C và Lường Văn H1 về hành vi mua bán trái

phép đối với số lượng ma túy này. Sau khi xét xử sơ thẩm, Vì Thị T và Trần Thị H kháng cáo kêu oan, Bùi Văn C và Lường Văn H1 không kháng cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm nhận định việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ (về các căn cứ để kết tội đối với Trần Thị H và những vi phạm tố tụng như đã nêu trên) và chỉ hủy một phần quyết định về tội danh, hình phạt và án phí tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện B đối với Trần Thị H, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với Bùi Văn C và Lường Văn H1, trong khi hành vi phạm tội của Bùi Văn C và Lường Văn H1 liên quan trực tiếp đến Trần Thị H là không đúng quy định của pháp luật.

[2.8] Như vậy, như đã phân tích ở trên, có những vấn đề cấp phúc thẩm lấy làm căn cứ để hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại do tính chất của vụ án là không thể điều tra được, có những vấn đề không có căn cứ hoặc không cần thiết. Do đó, có đủ cơ sở xác định Trần Thị H có hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine của Bùi Văn C và Lường Văn H1. Việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại đối với Trần Thị H là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2023/KN-HS ngày 05/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

2. Hủy một phần Bản án hình sự phúc số 359/2022/HS-PT ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần trách N hình sự đối với bị cáo Trần Thị H để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật;

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm lại theo thủ tục chung.

***Nơi nhận:***
- Đ/c Chánh án TANDTC;
- VKSNDTC - Vụ 7;
- TANDCC tại Hà Nội (kèm hồ sơ vụ án);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND, VKSND, Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo Trần Thị H (qua Trại tạm giam Công an tỉnh Đ);
- Lưu: HSVA, Vụ PC&QLKH, Vụ GĐKT1 (3b), TKTP, VP (TANDTC).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Biên Thùy**